

Bản án số: 138/2018/HSPT

Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Bạch Đăng Thi

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Thân Thị Hải Minh- Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lại Văn S do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Lại Văn S**, sinh năm 1987; sinh trú quán: Thôn N, H, L, B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lại Văn T, sinh năm 1959 và bà : Nguyễn Thị K, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản (bốn lần trộm cắp. tổng trị giá tài sản là 25.439.000đ) Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1; 2 Điều 46; điểm g (phạm tội nhiều lần và tái phạm); điểm i (xâm phạm tài sản của Nhà nước) khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử tuyên phạt Lại Văn S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2015. Ngày 15/4/2016 chấp hành xong án phí. Ngày 26/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm).

Nhân thân:

- Tại bản án số: 89/2009/HSST ngày 25/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện L xử tuyên phạt Lại Văn S 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” trị giá 2.263.000 đồng.

- Tại bản án số: 234/2010/HSST ngày 27/12/2010, của Tòa án nhân dân thành phố B xử tuyên phạt Lại Văn S về 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tổng hợp chung với Bản án số 89/2009/HSST ngày 25/11/2009 của Tòa án huyện L, B Buộc S phải chấp hành chung là 25 tháng tù.

- Tháng 10/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 02 - V26 Bộ Công An, đến tháng 01/2006 chấp hành xong.

- Quyết định số 1089 ngày 05/6/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L về việc đưa Lại Văn S vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 18/5/2018, Lại Văn S, sinh năm 1987, trú tại: thôn N, xã H, huyện L, mang theo con dao, đi bộ ra Quốc lộ 31 đón ô tô buýt đi xuống Trung tâm y tế dự phòng huyện L để uống thuốc Metadon. Khi uống thuốc xong thì S đi ra công viên thị trấn C, huyện L ngồi chơi uống nước. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì S đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết vào xã T, huyện L. Khi đi qua xưởng đá đông lạnh của gia đình ông Lê Văn M, sinh năm 1977, trú tại: khu M, thị trấn C, huyện L, có xưởng đá tại thôn H, xã N, huyện L, thì S xuống xe mang theo con dao đi vào xưởng đá của gia đình ông M, quan sát không thấy có người ở trong xưởng, S nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Sau đó S để dao ở ngoài cửa rồi vào trong xưởng đá lấy trộm được 08 (tám) đoạn ống đồng kích thước khác nhau, nếu đoạn ống nào dài quá thì S dùng tay bẻ gấp lại làm đôi, ba rồi ôm ra cửa xưởng và lấy chiếc bao tơ dừa ở cạnh đó, cho những đoạn ống đồng vào trong bao. Khi S đang cho ống đồng vào trong bao thì anh M cùng con trai là Lê Văn B, sinh năm: 2004, đi từ nhà ở khu M, thị trấn C, huyện L, đi xe mô tô đến xưởng đá của gia đình thì phát hiện S đang lấy trộm cắp tài sản, nên anh M cầm con dao phay tiến lại gần và nói: “đề đồ lại” thì S bỏ lại bao tơ dừa đựng ống đồng rồi nhặt thanh sắt ở ngay cạnh đó nhằm chống cự lại không cho ông M và anh B bắt giữ mình, lúc này anh M yêu cầu S “bỏ thanh sắt xuống không được chống cự” nhưng S vẫn cầm thanh sắt thế thủ trên tay và tiến lại gần cửa xưởng nơi để con dao của mình từ trước đó, đến gần con dao, thì S bỏ thanh sắt, rồi cầm ngay con dao dạng dao kiếm dơ về phía ông M và anh B nói “không được tiến lại gần, không tao chém chết”, sau đó S lùi xa dần rồi chạy đi ra khỏi xưởng đá, chạy được khoảng 300 mét thì S vứt con dao đó ở bên rìa đường, rồi đi về nhà.

Ngay sau đó ông M đến trình báo Công an. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc là xưởng đá của gia đình ông Lê Văn M, thu giữ đồ vật, dấu vết; Xác định mất trộm 08 đoạn ống đồng.

Ngày 18/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành truy tìm vật chứng là con dao theo lời khai của Lại Văn S nhưng không thấy con dao nào như lời khai của Lại Văn S mô tả .

Ngày 04/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Lệnh khám xét số 11/CSĐT khám xét chỗ ở và phương tiện của Lại Văn S. Quá trình khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L có thu giữ được một số đồ vật gồm: 01 (một) ống tuýt sắt, 01 (một) con dao (dạng đao). Lại Văn S khai những đồ vật trên là S mượn của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984, trú tại thôn N2, xã H, huyện L để sử dụng vào mục đích cá nhân. Làm việc với Nguyễn Văn T1 thì anh Thành thừa nhận có sự việc anh S mượn của gia đình anh Thành hai loại đồ vật trên, do đó xác định không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L tách ra để xử lý theo quy định.

Ngày 24/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L yêu cầu định giá tài sản số 89/CSĐT đối với số tài sản là 06 (sáu) đoạn ống đồng loại phi 34, dài 2,9 mét, đường kính 05 cm, dày 1,2mm và 02 (hai) đoạn ống đồng loại phi 28, dài 3,2 mét, đường kính 03 cm, dày 01mm. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐ ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L xác định 08 (tám) cây (đoạn) ống đồng đặc điểm trên có giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự, gia đình ông Lê Văn M đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 67 /CT-VKS-LN, ngày 13 tháng 08 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Lại Văn S về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lại Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lại Văn S **03(ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có văn bản kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-P7 về việc kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện L về phần áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để xử đối với bị cáo Lại Văn S. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo hướng sửa án, không

áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự mà áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Văn S.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang vẫn giữ nguyên bản kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, cho rằng án sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để xử đối với bị cáo Lại Văn S là không đúng. Vì vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang theo hướng sửa án, không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự mà áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Văn S.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, bị cáo trình bày: tài sản bị cáo chiếm đoạt mà cơ quan Công an thu giữ thì bị cáo không được chứng kiến việc thu giữ vật chứng, không được ký vào biên bản thu giữ vật chứng. Do vậy bị cáo không đồng ý với kết luận định giá tài sản.

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến của bị cáo: Việc thu thập vật chứng đã được cơ quan điều tra tiến hành theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được hội đồng định giá xác định là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo đã được nhận thông báo kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì. Do vậy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng không nhìn thấy tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, không đồng ý với kết luận định giá là không có cơ sở.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lại Văn S: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2018, Lại Văn S đi nhờ xe mô tô của người không quen biết vào xã T, huyện L. Khi đi qua xưởng đá đông lạnh của gia đình anh Lê Văn M thuộc thôn H, N, L, B, quan sát thấy xưởng đá của gia đình anh M không có người trông coi, S đi vào trong xưởng đá bê lấy 08 đoạn ống đồng, khi đang cho vào bao tơ dứa thì bị gia đình ông M phát hiện, bắt giữ, nhưng S đã dùng thanh sắt và dao chống cự lại để tẩu tán tài sản rồi bỏ chạy để lại số tài sản đã trộm cắp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ toàn bộ số tài sản mà Lại Văn S trộm cắp được của gia đình anh Lê Văn M.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐ ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L xác định 08 (tám) cây (đoạn) ống đồng đặc điểm như trên có giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo đã được nhận thông báo kết luận định giá tài sản, không có ý kiến gì. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá xác định là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, việc bị cáo cho rằng bị cáo không nhìn thấy tài sản và không đồng ý với kết luận định giá tài sản là không có căn cứ để chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật an ninh ở địa phương.

Với nhân thân và tiền án của Lại Văn S như trên, bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện L xử: Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lại Văn S 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Bắc Giang thấy:

Bản án số 67/2018/HSST ngày 04/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để xử đối với bị cáo Lại Văn S đã vi phạm vào điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015, bởi lẽ:

Ngày 30/3/2011 Lại Văn S chấp hành xong án phí HSST và ngày 01/9/2012 chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 234/2010/HSST ngày 27/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B. Từ ngày 22/5/2015 đến ngày 22/6/2015, Lại Văn S tiếp tục thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 25.439.000đ. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 100/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 “Tái phạm” để xử đối với Lại Văn S (thời hạn xóa án tích là 03 năm kể từ ngày chấp hành xong bản án).

Tuy nhiên đến thời điểm TAND huyện L xét xử tại bản án số 67/2018/HSST ngày 04/9/2018, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bản án số 234//2010/HSST ngày 27/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B đến khi xét xử bản án hình sự sơ thẩm số 100/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, Lại Văn S đã được xóa án tích (thời hạn xóa án tích là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong bản án). Vì vậy, hành vi phạm tội của Lại Văn S tại bản án số 67/2018/HSST ngày 04/9/2018 chỉ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do vậy, cần chấp nhận kháng nghị số 02/QĐ-P7 ngày 01/10/2018 của Viện trưởng VKSND tỉnh Bắc Giang và đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa về việc không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự mà áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Văn S.

Ngoài ra trong quá trình kiểm sát điều tra, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện L đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tổ tụng trong việc khám nghiệm hiện trường không có kiểm sát viên tham gia theo quy định tại Điều 201 Bộ luật TTHS cần rút kinh nghiệm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Bắc Giang là có căn cứ pháp luật, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Án phí: Bị cáo Lại Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lại Văn S **02(hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

[2] Án phí: Bị cáo Lại Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- TA, VKS, CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Dũng

Bạch Đăng Thi

Nguyễn Thị Kim Dung